

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Xuân Thịnh và bà Nông Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức và bà Dương Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998, tại xã T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị N; bị cáo có vợ là Nông Thị Thùy C (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

*** Bị hại:**

- Công ty TNHH MTV L

Địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn H1; chức vụ: Quyền Chủ tịch Công ty (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T2; sinh năm 1978; chức vụ: Đội trưởng Đội lâm nghiệp N2 (có mặt).

- Ông Nguyễn Quang T3; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn E, xã T, tỉnh Lào Cai (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn B; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Ông Hoàng Trung H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị N1; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn E, xã T, tỉnh Lào Cai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/10/2025, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE không biển số đi từ nhà đến khu đồi trồng quế tại lô 13b, khoảnh 8, tiểu khu B thuộc thôn S, xã T do Trạm lâm nghiệp Na Rì thuộc Công ty TNHH MTV L quản lý. Lợi dụng lúc không có người trông coi, bảo vệ Hoàng Văn T đã sử dụng 02 con dao bằng kim loại (01 con dao dùng để chặt cây và 01 con dao dùng để bóc vỏ quế) mà T đã chuẩn bị trước. Khi đến nơi Tiêu chọn cây to, thẳng để bóc vỏ để thực hiện việc bóc lấy vỏ quế. Tay phải T cầm vào phần đầu dao bóc vỏ, tay trái cầm vào chuôi dao, dùng đầu móc của dao bóc vỏ khoanh sát gốc cây theo chiều kim đồng hồ rồi ước lượng khoảng cách từ 40cm đến 50cm thì khoanh một vòng bên trên. Sau đó dùng đầu móc của dao bóc vỏ rạch một đường thẳng dọc từ khoanh trên xuống khoanh dưới, rồi dùng đầu dao bóc vỏ luồn vào vết rạch để tách vỏ cây từ hai phía. T thực hiện các thao tác như vậy cho đến khi không thể vớ tới để bóc được vỏ quế thì T dùng dao chặt đổ cây quế xuống và tiếp tục các thao tác bóc lấy vỏ quế còn lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tổng số cây quế bị Hoàng Văn T chặt hạ, bóc lấy vỏ là 08 (tám) cây. T bỏ lại thân cây và cành quế, chỉ lấy phần vỏ quế rồi xếp cuộn lại và đặt lên xe mô tô chở về khu vực chuồng trâu ở gần nhà. Đến khoảng 22 giờ đêm cùng ngày, Hoàng Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 97B2-144.16 của Hoàng Văn B để chở vỏ quế đi bán. Tiêu chở toàn bộ số vỏ quế đến nhà của ông Hoàng Trung H2, số vỏ quế lấy từ 08 (tám) cây quế sau khi cân xác định trọng lượng là 81 kg. Ông H2 đã trả cho T số tiền 1.460.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, T tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 1.460.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2025 và đính chính kết quả định giá tài sản số 02/ĐVKL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã T kết luận: 81kg vỏ cây gỗ quế có trị giá: 1.458.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng); 323kg cành cây gỗ quế có trị giá: 484.500đ (bốn trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng); 0,562m³ gỗ tròn thân cây quế có trị giá: 561.438 (năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng); đối với 324kg lá cây quế do không thu thập được phiếu khảo sát giá nên không đủ căn cứ xác định giá của tài sản. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm bị hủy hoại là: 2.503.938đ (hai triệu năm trăm linh ba nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).

Vật chứng và các đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 (một) con dao chặt bằng kim loại, thân dao dài 44cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B1).

- 01 (một) con dao bóc vỏ bằng kim loại, thân dao dài 26,7cm, phần đầu dao có móc nhọn, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B2).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16, có số khung: bị hỏng mờ, số máy: 5C63-619880; xe không có cánh yếm, không gương chiếu hậu (kèm theo 01 chìa khóa).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát, không có đèn chiếu sáng, đèn báo km và yếm xe, bộ ngắt nửa, xe cũ, hỏng không nổ được, thuộc dạng xe thô.

- 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu “T” bên trong có số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). (Hiện các vật chứng đang được bảo quản, quản lý theo quy định)

Vật chứng đã được xử lý:

Đối với 79kg vỏ quế và 08 thân cây gỗ quế có khối lượng 0,562m³, 323kg cành cây gỗ quế, 324kg lá cây quế, xác định là loại vật chứng mau hỏng, khó bảo quản lâu dài nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Hoàng Văn T2.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Hoàng Văn T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH MTV L, tỉnh Thái Nguyên đã nhận lại tài sản bị hủy hoại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị hại ông Nguyễn Quang T3 là người liên kết đầu tư trồng kinh doanh rừng nguyên liệu với Công ty TNHH MTV L, tỉnh Thái Nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) đối với thiệt hại về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Ông Hoàng Trung H2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) mà ông H2 đã bỏ ra mua vỏ quế với T ngày 17/10/2025.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSKV8 ngày 09/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố Hoàng Văn T về tội hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH MTV L ông Hoàng Văn T2 trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Nguyễn Quang T3 trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận và giao nhận số tiền bồi thường 4.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Trung H2 trình bày: Ông không biết số vỏ quế mà Tiêu bán cho ông là

do hủy hoại tài sản của người khác mà có nên đề nghị T1 phải trả cho ông số tiền 1.460.000 đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn B trình bày: Anh B không biết T sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16 để chở số vô quẻ T hủy hoại tài sản của người khác mà có mang đi bán, đề nghị được trả lại chiếc xe, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày: Nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo trình bày của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 06 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Trung H2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.460.000 đồng, bị cáo nhất trí trả cho anh H2 số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao chặt bằng kim loại, thân dao dài 44cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, đã đóng gói niêm phong (Ký hiệu B1);

+ 01 (một) con dao bóc vỏ bằng kim loại, thân dao dài 26,7cm, phần đầu dao có móc nhọn, đã đóng gói niêm phong (Ký hiệu B2).

- Trả lại cho anh Hoàng Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16, có số khung: bị hỏng mờ, số máy: 5C63-619880; xe không có cánh yếm, không gương chiếu hậu (kèm theo 01 chìa khóa).

- Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát, không có đèn chiếu sáng, đèn báo km và yếm xe, bộ ngắt nửa, xe cũ, hỏng không nổ được, thuộc dạng xe thô.

- Trả lại cho ông Hoàng Trung H2 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu "T" bên trong có số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng

án treo để chăm sóc bố mẹ già cùng các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH MTV L vắng mặt nhưng đã có mặt người đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung H2, anh Hoàng Văn B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút đến 15 giờ ngày 17/10/2025, tại lô 13b, khoảnh 8, tiểu khu B thuộc thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Văn T đã có hành vi chặt hạ trái phép 08 cây quế thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của Công ty TNHH MTV L và ông Nguyễn Quang T3. Sau khi chặt hạ, T bóc lấy được 81kg vỏ quế, rồi đem bán được số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Qua định giá xác định giá trị tài sản bị thiệt hại gồm: 81kg vỏ cây quế có trị giá: 1.458.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng); 323kg cành cây gỗ quế có trị giá: 484.500đ (bốn trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng); 0,562m³ gỗ tròn thân cây quế có trị giá: 561.438 (năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng); đối với 324kg lá cây quế do không thu thập được phiếu khảo sát giá nên không đủ căn cứ xác định giá của tài sản. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm bị hủy hoại là: 2.503.938đ (hai triệu năm trăm linh ba nghìn chín trăm ba mươi tám đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự

tại địa phương và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù mục đích ban đầu của T là lấy vỏ quế, tuy nhiên khi chặt hạ 08 (tám) cây quế để lấy vỏ quế T nhận thức được hành vi chặt hạ cây quế sẽ dẫn đến cây bị chết, mất hoàn toàn chức năng chính của cây quế là sinh trưởng, phát triển, gây thiệt hại về tài sản cho người khác, T cũng nhận thức được việc bóc vỏ quế hoàn toàn không cần thiết phải chặt hạ cả cây quế. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Quang T3 số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn hạn chế. Bị cáo đã ly hôn vợ, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con dưới 10 tuổi. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 178 BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là lao động tự do, thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV L, tỉnh Thái Nguyên đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị hại ông Nguyễn Quang T3 và bị cáo đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt

hại, ông T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung H2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã bỏ ra mua vỏ quế với bị cáo ngày 17/10/2025. Xét thấy thiệt hại về vật chất của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên việc ông Hoàng Trung H2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.460.000 đồng là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí trả lại số tiền 1.460.000 đồng cho ông H2. Do vậy, buộc bị cáo phải trả cho ông H3 Trung Hòa số tiền 1.460.000 đồng, đối trừ với số tiền 1.460.000 đồng là số tiền ông H2 đã trả cho bị cáo khi mua vỏ quế, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2026.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao chặt bằng kim loại, thân dao dài 44cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B1) và 01 (một) con dao bóc vỏ bằng kim loại, thân dao dài 26,7cm, phần đầu dao có móc nhọn, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B2) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16, có số khung: bị hỏng mờ, số máy: 5C63-619880; xe không có cánh yếm, không gương chiếu hậu (kèm theo 01 chìa khóa) T sử dụng để chở vỏ quế đến bán cho ông Hoàng Trung H2, khi T1 mượn xe B không biết T sử dụng chiếc xe làm phương tiện chở số vỏ quế mang đi bán nên cần trả lại chiếc xe cho Hoàng Văn B.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát, không có đèn chiếu sáng, đèn báo km và yếm xe, bộ ngắt nửa, xe cũ, hỏng không nổ được, thuộc dạng xe thô là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu "T" bên trong có số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) là số tiền ông Hoàng Trung H2 trả cho bị cáo khi mua 81 kg vỏ quế, ông H2 không biết số vỏ quế này có được từ hành vi hủy hoại tài sản của người khác nên cần trả lại số tiền 1.460.000đ cho ông H2.

- Đối với 79kg vỏ quế và 08 thân cây gỗ quế có khối lượng 0,562m³, 323kg cành cây gỗ quế, 324kg lá cây quế, xác định là loại vật chứng mau hỏng, khó bảo quản lâu dài nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Hoàng Văn T2.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn B đã cho Hoàng Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16, bản thân B không biết việc T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện chở số vỏ quế có

được do hủy hoại tài sản của người khác đi bán nên không có căn cứ để xử lý đối với B.

Đối với Hoàng Trung H2 là người đã mua 81kg vỏ quế của Hoàng Văn T, khi mua H2 không biết đó là tài sản do Tiêu hủy hoại tài sản của người khác mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H2 là đúng quy định.

Ngoài ra trong ngày 18/10/2025 bị hại ông Hoàng Văn T2 còn phát hiện thêm 05 cây quế bị bóc lấy vỏ và chặt hạ tại khu vực lô 7 khoảnh 8 tiểu khu B thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV L. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi chặt hạ. Do đó Cơ quan điều tra đã tách hành vi nêu trên để tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị của người bào chữa là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[11]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội hủy hoại tài sản.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự".

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao chặt bằng kim loại, thân dao dài 44cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B1);

+ 01 (một) con dao bóc vỏ bằng kim loại, thân dao dài 26,7cm, phần đầu dao có móc nhọn, đã đóng gói niêm phong (ký hiệu B2).

- Trả lại cho anh Hoàng Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 - 144.16, có số khung: bị hỏng mờ, số máy: 5C63-619880; xe không có cánh yếm, không gương chiếu hậu (kèm theo 01 chìa khóa).

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát, không có đèn chiếu sáng, đèn báo km và yếm xe, bộ ngắt nửa, xe cũ, hỏng không nổ được, thuộc dạng xe thô.

- Trả lại cho ông Hoàng Trung H2 số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) bên trong 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu “T”.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Nguyên;
- CQTHAHS CA tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Huyền Trang

